

Số: 79/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Ninh Bình, ngày 07 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Hà Minh T và chị Bùi Thùy L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn của anh Hà Minh T và chị Bùi Thùy L.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 5 năm 2024 về thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. **Anh Hà Minh T** sinh năm 1993; địa chỉ: số nhà K, ngõ M, đường N, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.
2. **Chị Bùi Thùy L** sinh năm 1995; địa chỉ: số nhà K, tổ B, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 23/5/2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 23/5/2024 cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Minh T và chị Bùi Thùy L.

1.2. Về con chung: anh Hà Minh T và chị Bùi Thùy L có 01 con chung là cháu Hà Châu A sinh ngày 23/12/2022. Giao cháu Hà Châu A cho chị Bùi Thùy L trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hà Châu A đủ 18 tuổi. Anh Hà Minh T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Bùi Thùy L theo phương thức định kỳ hằng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi cháu Hà Châu A đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPNB;
- Chi cục THADS TPNB;
- UBND phường Phúc Thành;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKND tỉnh Ninh Bình;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hiền

